

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THẠNH TRỊ
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 14-03-2025

“V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠNH TRỊ, TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Thị Tuyết Kha**.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Văn Chính.

Ông Phạm Thanh Trọng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Huỳnh Ni, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Nguyệt Hân - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 03 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 241/2024/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 12 năm 2024, về “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 02 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên Tòa số 17/2024/QĐST-DS ngày 24 tháng 02 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Thạch Thị L, sinh năm 1997. (vắng mặt, có đơn).

Địa chỉ: ấp S, thị trấn H, huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị đơn: Anh Danh D, sinh năm 1982. (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp S, thị trấn H, huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 11/12/2024, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Thạch Thị L, trình bày:

Chị và anh D quen biết tự nguyện sống chung với nhau và có tổ chức tiệc cưới và làm thủ tục đăng ký kết hôn và đã được Ủy ban nhân dân xã C, huyện T, tỉnh Sóc Trăng cấp giấy chứng nhận kết hôn số 55/2018 ngày 09/04/2018. Vợ chồng có 02 người con chung tên Thạch Thị T, sinh ngày 19/10/2014 và Danh Minh T1, sinh ngày 27/11/2017. Trong thời gian sống chung thường bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng cũng đã cho nhau cơ hội hàn gắn nhiều lần nhưng vẫn không được, đến tháng 04/2021 thì mâu thuẫn ngày càng nhiều nên vợ chồng đã sống ly thân đến nay, chị L thấy cuộc sống không hạnh phúc và không thể hàn gắn nên yêu cầu ly hôn với anh D và yêu cầu nuôi con chung đến khi con trưởng thành (đủ 18 tuổi), không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung thì không có, không yêu cầu giải quyết.

- Bị đơn anh Danh D vắng mặt tại phiên tòa, trong quá trình giải quyết có cung cấp lời khai như sau: Anh và chị L đã sống ly thân nhiều năm, hiện nay chị L đã có gia đình khác nên đối với yêu cầu xin ly hôn của chị L thì anh cũng đồng ý tuy nhiên anh không đồng ý nhận văn bản của Tòa án gửi cho anh, về con chung anh D đồng ý giao con chung tên Thạch Thị T, sinh ngày 19/10/2014 và cháu Danh Minh T1, sinh ngày 27/11/2017 cho chị L tiếp tục nuôi dưỡng nhưng chị L phải để các con sống với ông, bà ngoại tại ấp S, thị trấn H, huyện T, tỉnh Sóc Trăng để anh thuận tiện thăm con và anh không phải cấp dưỡng nuôi con. Anh D1 cũng thống nhất với chị L là cả hai không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa sơ thẩm: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm nghị án, Hội đồng xét xử, thư ký đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về nội dung, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị L được ly hôn với anh Danh D, giao con chung là Thạch Thị T, sinh ngày 19/10/2014 và Danh Minh T1, sinh ngày 27/11/2017 cho chị L tiếp tục nuôi dưỡng, tài sản chung, nợ chung không ai yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị L khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn có nơi cư trú tại huyện T, tỉnh Sóc Trăng nên Tòa án nhân dân huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng thụ lý

và giải quyết là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho nguyên đơn, bị đơn nhưng nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt không có lý do nên căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt tất cả các đương sự.

[2] Về hôn nhân: Chị L và anh D tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn và được UBND thị trấn H, huyện T, tỉnh Sóc Trăng cấp giấy chứng nhận kết hôn nên xác định đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Theo quy định tại khoản 1 Điều 51 Luật hôn nhân và gia đình, chị L có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn. Trong quá trình giải quyết vụ án anh D có ý kiến đồng ý ly hôn với chị L. Xét thấy, giữa vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình và sống chung với nhau nhưng hiện nay tình trạng hôn nhân của chị L và anh D đã mâu thuẫn trầm trọng hai bên đều thống nhất ly hôn không ai có mong muốn được hàn gắn. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị L được ly hôn với anh D theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Nguyên đơn chị Thạch Thị L và anh Danh D có hai người con, tên Thạch Thị T, sinh ngày 19/10/2014 và cháu Danh Minh T1, sinh ngày 27/11/2017, hiện cháu T và cháu T1 đang sống chung với chị L, chị L yêu cầu được quyền nuôi con và anh D cũng đồng ý giao con chung cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng. Hội đồng xét xử xét thấy cháu T và cháu T1 đã sống ổn định với chị L và có nguyện vọng sống chung với mẹ nên cần giao cháu T và cháu T1 cho chị L tiếp tục nuôi dưỡng. Theo quy định tại Khoản 2 Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình quy định: Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, tuy nhiên do chị L không yêu cầu anh D cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Anh Dũng có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được quyền cản trở anh D thực hiện quyền của mình.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn là 300.000 đồng, nguyên đơn chị Thạch Thị L phải chịu theo quy định điểm a khoản 5 Điều 27 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

[6] Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn, giao con cho nguyên đơn nuôi dưỡng là phù hợp quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, **Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 238** Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; Đ a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/PL-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Thạch Thị L được ly hôn với anh Danh D.
2. Về con chung: Giao con chung tên Thạch Thị T, sinh ngày 19/10/2014 và Danh Minh T1, sinh ngày 27/11/2017 cho chị Thạch Thị L trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Anh Danh D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở anh D thực hiện quyền này.
3. Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.
4. Nguyên đơn chị Thạch Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn là 300.000 đồng, khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0008055 ngày 11/12/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng, chị L đã nộp xong án phí. Bị đơn anh Danh D không phải chịu án phí.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Thạnh Trị;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Chi cục THADS huyện Thạnh Trị;
- UBND TT Hưng Lợi;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trần Thị Tuyết Kha